

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ML01021: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN (POLITICAL ECONOMY OF MARXISM AND LENINISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 2
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 - Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
+ Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kinh tế chính trị - Chủ nghĩa xã hội khoa học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không có
- Học phần tiên quyết: Không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CĐR1: Áp dụng tri thức của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội & nhân văn trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm..	1.2. Áp kiến thức khoa học xã hội & nhân văn để giải quyết vấn đề trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
Kỹ năng chung	
CĐR6: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hoá một cách hiệu quả; Có năng lực ngoại ngữ đạt trình độ B1 theo quy định của Bộ GDĐT	6.1. Vận dụng linh hoạt giao tiếp đa phương tiện trong các hoạt động nghề nghiệp

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CDR7: Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.2. Chủ động giải quyết các vấn đề trong tổ chức, triển khai công việc.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR13: Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và có động cơ học tập suốt đời. CDR14: Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và <u>kinh doanh</u> thực phẩm.	13.2. Thể hiện động cơ học tập suốt đời 14.1. Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển của thế giới và đất nước ngày nay
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận diện các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước.
- Học phần hình thành cho người học lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin và trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi tốt nghiệp..

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		1.2	6.1	7.2	13.2	14.1
ML01021	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	P	I	I	P	P					

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Phân tích những nội dung kiến thức cơ bản của Kinh tế chính trị Mác – Lênin	1.2
K2	Phân tích những nội dung kiến thức cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1.2
Kỹ năng chung		
K3	Áp dụng kiến thức của kinh tế chính trị Mác- Lê nin để phân tích cơ sở lý luận của các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước trong các giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước..	6.1
K4	Đánh giá các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn kinh tế xã hội của đất nước dựa trên các nguyên lý kinh tế chính trị	7.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

K5	Tự học tập, tích lũy kiến thức để bổ sung, phát triển lý luận về kinh tế chính trị và trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống	13.2
K6	Phối hợp các kiến thức của kinh tế chính trị để phân biện các vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh	14.1

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01021 - Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 – 2- 0 - 6).

Học phần này gồm 6 chương, trình bày các vấn đề: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể; Giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Đàm thoại gợi mở
- Phát vấn

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thi giữa kì theo quy định
- Thi cuối kì: Để hoàn thành học phần, tất cả sinh viên phải thi cuối kì theo quy định

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		40	
Rubric 1. Tham dự lớp	K1, K2, K3, K4, K5, K6	10	1 ->6
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ	K1, K2	30	5
Đánh giá cuối kì		60	
Rubric 3. Thi cuối kỳ	K1, K2	60	Theo lịch của Học viện

**Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần
(Dùng cho thi giữa kì, cuối kì – thi trắc nghiệm)**

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1. Phân tích nội dung kiến thức cơ bản của Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Chỉ báo 1: Hai thuộc tính của hàng hóa, các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa và quy luật giá trị trong nền kinh tế thị trường. Chỉ báo 2: Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Chỉ báo 3: Đặc điểm của độc quyền trong kinh tế thị trường TBCN
K2. Phân tích những nội dung kiến thức cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	Chỉ báo 4: Tất yếu khách quan và đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam Chỉ báo 5: Lợi ích kinh tế và các quan hệ lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

Rubric 1: đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kì.

Yêu cầu về đạo đức: Chấp hành theo đúng quy định chuẩn mực của người học

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

+ Bộ giáo dục và đào tạo, 2021, Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin, NXB Chính trị quốc gia sự thật

*** Tài liệu tham khảo khác:**

+ Bộ giáo dục và đào tạo, 2021, Giáo trình Triết học Mác – Lênin, NXB Chính trị quốc gia sự thật

+ Nguyễn Ngọc Diệp và Lê Kim Thanh(đồng chủ biên), 2015, Lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB Đại học Nông Nghiệp.

+ Lê Văn Hùng và Lê Thị Xuân (đồng chủ biên), 2018, Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các môn khoa học Mác - Lênin, NXB Nông nghiệp.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học
-------------	-----------------	-----------------------

		phần
1	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1 Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2.1 Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2.2 Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin	K1, K2 K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) 1.3 Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.3.1 Chức năng nhận thức 1.3.2 Chức năng thực tiễn 1.3.3 Chức năng tư tưởng 1.3.4 Chức năng phương pháp luận Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5, K6
1,2	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1 Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 2.1.1 Sản xuất hàng hóa 2.1.2 Hàng hóa 2.1.3 Tiền 2.1.4 Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt 2.2 Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.2.1 Thị trường	K1, K2 K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) 2.2.2 Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5, K6
3	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1 Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư 3.1.1 Nguồn gốc của giá trị thặng dư 3.1.2 Bản chất của giá trị thặng dư 3.1.3 Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 3.2 Tích lũy tư bản 3.3 Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.3.1 Lợi nhuận	K1, K2 K3, K4

	3.3.2 Lợi tức 3.3.3 Địa tô	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5, K6
4	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 4.1 Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2 Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường 4.2.1 Lý luận của Lênin về độc quyền trong chủ nghĩa tư bản 4.2.2 Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	K1, K2 K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5, K6
5	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 5.1 Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.1 Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.2 Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.3 Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2 Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2.2 Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu	K1, K2 K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) 5.3 Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.3.1 Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế 5.3.2 Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5, K6
6	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 6.1 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam	K1, K2 K3, K4

	6.1.2 Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.1.3 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 6.2 Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.2.1 Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế 6.2.3 Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) 6.1.1 Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp và công nghiệp hóa 6.2.2 Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K5,K6

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày...tháng...năm 2023.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Lê Thị Kim Thanh

ThS. Lê Thị Kim Thanh

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Kim Thanh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0987772465
Email: ltkthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Xuân	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0989586941
Email: lexuanhn@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/2019: chỉnh sửa KQHPMĐ do có thay đổi CDR của CTĐT

- Lần 2: 7/ 2020

Cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 3: 7/ 2021

Chỉnh sửa đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy học phần

- Lần 4: 7/ 2022

Chỉnh sửa các chỉ báo kết quả học phần mong đợi

- Lần 5: 7/2023

Chỉnh sửa hình thức kiểm tra giữa kì và thi kết thúc học phần sang hình thức trắc nghiệm.